

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/DS-ST

Ngày 12-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hào

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 598/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 659/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, địa chỉ trụ sở: Đường N, phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh N; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 1413/UQ-CNTL.24 ngày 13/5/2024); có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Đỗ Tiến T; nơi cư trú: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T; địa chỉ trụ sở: Phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H; chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 5 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A cấp tín dụng cho ông Đỗ Tiến T căn cứ theo:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung ngày 10/08/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.640.100817 ngày 10/8/2017, cụ thể: Hạn mức tín dụng: 5.500.000.000 đồng; Mục đích cho vay: Mua nhà, đất - nhà ở - mua bất động sản tại thửa 373 Lô 22C Khu đô thị mới Ngã Năm Sân bay Cát Bi, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng; phương thức cho vay: Cho vay từng lần; phương thức giải ngân: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; thời hạn giải ngân: 180 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng cấp tín dụng; lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi : 10%/năm.

Để thực hiện Thỏa thuận tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên, NGÂN HÀNG A đã giải ngân cho ông Đỗ Tiến T bằng Khế ước nhận nợ như sau: Khế ước nhận nợ: Số 01 TKV: 243843139; ngày ký & giải ngân: 11/08/2017; số tiền giải ngân: 5.500.000.000 đồng; phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 243842979 của ông Đỗ Tiến T tại NGÂN HÀNG A; thời hạn cho vay: Từ ngày 12/08/2017 đến ngày 11/08/2027; lãi suất (1) Lãi suất trong hạn: 8.7 %/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng. Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) =  $LS13 + 4.7 + x$  (2). Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. (3). Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 29/07/2021; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NGÂN HÀNG A; các văn bản khác của ông Đỗ Tiến T ký với NGÂN HÀNG A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng: 479139\*\*\*\*\*6400; ngày cấp: 05/11/2019; loại thẻ: 900-VISA EMV Gold Main Card; hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: 01/01/2025; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NGÂN HÀNG A - là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Các khoản nợ trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa 373 Lô 22C Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền,

thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đỗ Tiến T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 454495, số vào sổ cấp GCN: CH16216 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/11/2016 cho ông Phạm Hải Nam (tài sản riêng); cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến T ngày 10/8/2017 (tài sản riêng) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số SHP.BĐCN.202.100817 được công chứng tại Phòng Công chứng số 3 thành phố Hải Phòng, số công chứng 1847/17.BĐ/731.PT; quyền số 01.TP/CC-SCC/HĐGD/2046; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng - Chi nhánh quận Ngô Quyền ngày 10/08/2017. Cam kết thế chấp ngày 10/08/2017.

- Bảo lãnh của Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 10/08/2017. Theo đó, Bên bảo lãnh đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng là ông Đỗ Tiến T các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với NGÂN HÀNG A khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, ông Đỗ Tiến T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với NGÂN HÀNG A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, ngày 15/11/2023, NGÂN HÀNG A đã chuyển toàn bộ khoản vay của Khế ước nhận nợ nêu trên sang dư nợ quá hạn; ngày 15/11/2023, NGÂN HÀNG A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 11/3/2024, ông Đỗ Tiến T còn nợ NGÂN HÀNG A số tiền là 4.159.901.921 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.860.240.168 đồng, Nợ lãi trong hạn: 129.483.269 đồng; Nợ lãi quá hạn: 165.211.977 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 4.966.507 đồng; cụ thể: Theo Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.640.100817 ngày 10/8/2017 số tiền là: 4.092.530.666 đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.797.344.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 129.483.269 đồng, nợ lãi quá hạn: 160.736.890 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 4.966.507 đồng; theo Thẻ tín dụng cấp ngày 05/11/2019 số tiền là: 67.371.255 đồng, trong đó: Nợ gốc: 62.896.168 đồng, nợ lãi quá hạn: 4.475.087 đồng.

Vì vậy, NGÂN HÀNG A đề nghị Tòa án buộc ông Đỗ Tiến T trả ngay cho NGÂN HÀNG A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 11/3/2024 là 4.159.901.921 đồng. Ông Đỗ Tiến T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của NGÂN HÀNG A kể từ ngày 12/3/2024 đến ngày trả hết nợ. Nếu ông Đỗ Tiến T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì NGÂN HÀNG A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với

đất tại thửa 373 Lô 22C Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đỗ Tiến T để thu hồi nợ. Đồng thời, Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cùng với ông Đỗ Tiến T theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 10/08/2017.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đỗ Tiến T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và không tiến hành hòa giải được.

\* Tại phiên tòa.

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Đỗ Tiến T trả số tiền nợ theo thẻ tín dụng cấp ngày 05/11/2019 số tiền là 67.371.255 đồng; giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc ông Đỗ Tiến T phải trả cho NGÂN HÀNG A toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2024 là 3.247.628.950 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.747.343.961 đồng, nợ lãi trong hạn: 122.660.352 đồng; nợ lãi quá hạn: 366.628.028 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 10.996.609 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.640.100817 ngày 10/8/2017.

Ông Đỗ Tiến T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Trường hợp ông Đỗ Tiến T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì NGÂN HÀNG A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa 373 Lô 22C Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đỗ Tiến T để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ, Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ông Đỗ Tiến T theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/8/2017.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại các điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 342; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự; các điều 90; 91; 94; 95; 98 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc buộc ông Đỗ Tiến T phải trả cho NGÂN HÀNG A toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 12/9/2024 là 3.247.628.950 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.747.343.961 đồng, nợ lãi trong hạn: 122.660.352 đồng; nợ lãi quá hạn: 366.628.028 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 10.996.609 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.640.100817 ngày 10/8/2017. Ông Đỗ Tiến T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Đỗ Tiến T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì NGÂN HÀNG A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa 373 Lô 22C Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đỗ Tiến T để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ, Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ông Đỗ Tiến T theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/8/2017. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ theo Thẻ tín dụng cấp ngày 05/11/2019 là 67.371.255 đồng. Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về dân sự giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là NGÂN HÀNG A và cá nhân là ông Đỗ Tiến T không có mục đích lợi nhuận (tranh chấp về hợp đồng tín dụng) được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung:

+ Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện:

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền nợ theo thẻ tín dụng cấp ngày 05/11/2019 số tiền là 67.371.255 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên cần đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng số SHP.CN.640.100817 ngày 10/8/2017:

[4] Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.640.100817 ngày 10/8/2017 giữa NGÂN HÀNG A và ông Đỗ Tiến T phù hợp với quy định tại các điều 385; 398; 400; 401 của Bộ luật Dân sự. Các bên tham gia giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

+ Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[5] Về số tiền nợ gốc: Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, nguyên đơn đã thực hiện việc giải ngân cho bị đơn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền nợ sang nợ quá hạn từ ngày 29/8/2024. Như vậy, theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, ông Đỗ Tiến T phải trả cho NGÂN HÀNG A số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 2.747.343.961 đồng.

[6] Về số tiền nợ lãi và phạt: Việc các bên thỏa thuận về lãi suất cho vay tại Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào các bảng kê nguyên đơn cung cấp, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG A về việc buộc ông Đỗ Tiến T phải trả cho NGÂN HÀNG A toàn bộ số tiền nợ lãi tính đến ngày 12/9/2024 là 500.284.989 đồng, trong đó: Nợ lãi trong hạn: 122.660.352 đồng; Nợ lãi quá hạn: 366.628.028 đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 10.996.609 đồng.

[7] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Tiến T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[8] Trường hợp ông Đỗ Tiến T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì NGÂN HÀNG A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa 373 Lô 22C Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 454495, số vào sổ cấp GCN: CH 16216 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/11/2016 cho ông Phạm Hải Nam (tài sản riêng); cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến T ngày 10/8/2017 (Tài sản riêng).

[9] Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ, Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ông Đỗ Tiến T theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/8/2017.

- Về án phí:

[10] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 72.000.000 đồng + (3.247.628.950 đồng - 2.000.000.000) x 2% = 96.953.000 đồng (làm tròn). Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 342; 463; 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 90; 91; 94; 95; 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 8; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Ông Đỗ Tiến T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tính đến ngày 12/9/2024 tổng số tiền là 3.247.628.950 (Ba tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi) đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.747.343.961 (Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm sáu mươi một) đồng, nợ lãi trong hạn: 122.660.352 (Một trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, ba trăm năm mươi hai) đồng; nợ lãi quá hạn: 366.628.028 (Ba trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn, không trăm hai mươi tám) đồng; nợ lãi chậm trả lãi: 10.996.609 (Mười triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm linh chín) đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số SHP.CN.640.100817 ngày 10/8/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Tiến T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đỗ Tiến T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ thửa 373 Lô 22C Khu đô thị mới Ngã Năm sân bay Cát Bi, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 454495, số vào sổ cấp GCN: CH 16216 do Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/11/2016 cho ông Phạm Hải Nam (tài sản riêng); cập nhật chuyển nhượng cho ông Đỗ Tiến T ngày 10/8/2017 (Tài sản riêng).

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ, Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Đỗ Tiến T theo Giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/8/2017.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc yêu cầu ông Đỗ Tiến T phải trả số tiền nợ theo Thẻ tín dụng cấp ngày 05/11/2019 là 67.371.255 (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm năm mươi lăm) đồng.

3. Về án phí:

Ông Đỗ Tiến T phải nộp 96.953.000 (Chín mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.079.000 (Năm mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003057 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Đỗ Tiến T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận vận tải T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hảo**